

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 408/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị H, sinh năm 1991

Trú tại: Số 0 Bùi Hữu Ngh, thành phố K, tỉnh K.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn h, xã Đắc C, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị H1, sinh năm 1991

Trú tại: Số 0 Bùi Hữu Ngh, thành phố K, tỉnh K.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Văn H2, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn h, xã Đắc C, thành phố K, tỉnh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và Anh Lê Văn H - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Lê Võ Gia H3, sinh ngày 26/12/2019 kể từ ngày Quyết định của Tòa án có

hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị H1 không yêu cầu anh Lê Văn H2 cấp dưỡng nuôi con.

Anh H2 được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh H2 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí : Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003838 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K. Hoàn trả lại chị Võ Thị H1 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP K;
- UBND xã Đắc Cấm, tp K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

MAI THỊ THU

